

Số: 21 /2000/CT-UB

TP.Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 9 năm 2000

**CHỈ THỊ CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ
Về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội và
dự toán ngân sách thành phố năm 2001**

Trong 8 tháng đầu năm 2000, tình hình kinh tế-xã hội thành phố ổn định và tiếp tục phát triển, đã tạo nên một số chuyên biến tích cực trong sản xuất-kinh doanh ; an ninh-chính trị và trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Tuy nhiên, vẫn còn những tồn tại, yếu kém, như năng lực cạnh tranh của sản xuất chưa cao ; thị trường tiêu thụ còn gặp nhiều khó khăn ; mức tăng đầu tư trong và ngoài nước còn chậm ; tình trạng thiếu việc làm còn nhiều, các tệ nạn xã hội, nhất là ma túy, mại dâm vẫn chưa được ngăn chặn.

Để thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ, mục tiêu kinh tế-xã hội năm 2000, các ngành, các cấp cần tập trung thực hiện tốt các giải pháp về kinh tế-xã hội đã đề ra ; đồng thời, tiến hành triển khai xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội và dự toán ngân sách thành phố năm 2001 với yêu cầu và nội dung chủ yếu như sau :

I. Những nhiệm vụ chủ yếu của kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội và dự toán ngân sách thành phố năm 2001 :

Việc xây dựng và thực hiện thắng lợi kế hoạch năm 2001 sẽ là bước mở đầu thuận lợi cho việc thực hiện nhiệm vụ, mục tiêu của kế hoạch 5 năm 2001-2005. Căn cứ Chỉ thị số 13/CT/TTg ngày 17 tháng 7 năm 2000 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội và dự toán ngân sách Nhà nước năm 2001 và tình hình thực tế của thành phố, Ủy ban nhân dân thành phố yêu cầu các sở-ngành, quận-huyện, tổng công ty Nhà nước, trong quá trình xây dựng kế hoạch năm 2001 cần tập trung thực hiện tốt các nhiệm vụ chủ yếu :

1- Phần đầu đạt nhịp độ tăng trưởng kinh tế cao hơn năm 2000, bảo đảm sự phát triển ổn định và bền vững, tạo điều kiện để thực hiện mục tiêu phát triển cao hơn trong những năm sau :

1.1- Phát triển công nghiệp với nhịp độ cao, trên cơ sở tiếp tục đầu tư chiều sâu và đổi mới thiết bị, công nghệ, ưu tiên đầu tư các ngành, các sản phẩm công nghiệp chủ lực của thành phố có thị trường tiêu thụ, có khả năng xuất khẩu, như chế biến thực phẩm, may mặc, giày dép, hóa chất, cao su-nhựa, cơ khí, điện tử, công nghiệp phần mềm. Tích cực tìm kiếm và mở rộng thị trường tiêu thụ hàng hóa để thúc đẩy sản xuất phát triển. Đẩy mạnh tiến độ cổ phần hóa các doanh

ng nghiệp Nhà nước và tạo điều kiện để các doanh nghiệp cổ phần hóa hoạt động ổn định.

1.2- Chuyển đổi mạnh cơ cấu sản xuất nông nghiệp và kinh tế trên địa bàn nông thôn thành phố. Tập trung đầu tư sản xuất giống cây, giống con phục vụ sản xuất nông nghiệp thành phố và các địa phương trong vùng. Tiếp tục phát triển đàn bò sữa, heo, gà để nâng tỷ trọng ngành chăn nuôi trong cơ cấu giá trị sản xuất nông nghiệp. Đẩy mạnh khai thác thủy sản, đặc biệt là đánh bắt xa bờ, tích cực mở rộng diện tích nuôi trồng thủy sản ; gắn khai thác, nuôi trồng với chế biến. Phát triển kinh tế hộ gia đình, kết hợp phát triển kinh tế vườn với phát triển du lịch sinh thái và dịch vụ.

1.3- Phát triển các loại hình dịch vụ, đặc biệt chú trọng các dịch vụ phục vụ trực tiếp sản xuất như thương mại, vận tải, bưu chính-viễn thông, tài chính-ngân hàng, tư vấn đầu tư, chuyển giao công nghệ và du lịch. Tập trung tháo gỡ vướng mắc để phát triển thị trường nội địa ; thực hiện các giải pháp nâng cao sức mua của nhân dân.

2- Nâng cao hiệu quả hoạt động kinh tế đối ngoại :

2.1- Đẩy mạnh xuất khẩu, chủ động nhập khẩu để đáp ứng nhu cầu đổi mới thiết bị công nghệ, cung cấp nguyên vật liệu cho sản xuất, tạo điều kiện thúc đẩy kinh tế phát triển. Nâng cao chất lượng và sức cạnh tranh của hàng hóa xuất khẩu, tạo thị trường ổn định cho những mặt hàng xuất khẩu có sức cạnh tranh, tích cực tìm kiếm và phát triển các ngành hàng mới. Chú trọng mở rộng các thị trường truyền thống và xâm nhập vào các thị trường mới, đặc biệt là thị trường EU, Bắc Mỹ, Trung Đông, Tây Á.

2.2- Đẩy mạnh thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài, thu hút vốn ODA trên cơ sở cải thiện môi trường đầu tư của thành phố và nâng cao trách nhiệm trong công vụ của cán bộ, công chức hoạt động trên các lĩnh vực có liên quan. Hướng các dự án đầu tư nước ngoài vào các ngành kinh tế chủ lực của thành phố, vào các khu công nghiệp, khu chế xuất và khu công nghệ cao. Chú trọng thu hút vốn đầu tư của các tập đoàn kinh tế lớn và từ các nước có tiềm năng kinh tế, thị trường và công nghệ cao như Mỹ, Nhật, Tây Âu.

2.3- Phối hợp với các Bộ-Ngành Trung ương phổ biến rộng rãi thông tin về lịch trình và nội dung của các hoạt động hội nhập kinh tế quốc tế nhằm nâng cao khả năng thích ứng và tính chủ động trong hoạt động kinh tế đối ngoại của các đơn vị và các doanh nghiệp, nhất là lộ trình tham gia AFTA.

3- Khai thác và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn trong nước ; tăng nhanh khả năng giải ngân vốn trong nước và các dự án có vốn nước ngoài (ODA, FDI). Tích cực huy động vốn từ các thành phần kinh tế dưới nhiều hình thức đầu tư khác nhau như đẩy mạnh triển khai thực hiện Luật doanh nghiệp ; mở rộng qui mô hoạt động của thị trường chứng khoán ; khuyến khích hình thức BOT, đối đất lấy hạ tầng, thi công ứng vốn ; khuyến khích đầu tư của Việt kiều, ... Hướng nguồn vốn đầu tư của Nhà nước và các thành phần kinh tế vào phát triển cơ sở hạ tầng phục vụ yêu cầu phát triển của thành phố trong giai đoạn mới, phát triển các nhóm sản

phẩm hàng hóa và dịch vụ chủ lực nhằm từng bước thực hiện chuyển dịch cơ cấu kinh tế và bảo đảm tốc độ tăng trưởng kinh tế cao ngay trong năm 2001 và những năm tiếp theo.

4- Thu ngân sách trên địa bàn thành phố phải phù hợp với tốc độ tăng trưởng kinh tế và trên cơ sở huy động đúng mức các khoản thu theo quy định của các Luật thuế và chế độ thu hiện hành, chống thất thu ; đồng thời tạo điều kiện để sản xuất kinh doanh phát triển. Động viên các thành phần kinh tế, các tầng lớp nhân dân cần kiệm để xây dựng và phát triển, triệt để tiết kiệm những khoản chi chưa thật cần thiết trong tình hình khó khăn hiện nay. Chi ngân sách phải tập trung ưu tiên cho đầu tư phát triển, chi sự nghiệp giáo dục đào tạo, y tế, khoa học-công nghệ và môi trường.

5- Phối hợp với ngân hàng Nhà nước củng cố và nâng cao hiệu quả hoạt động của các ngân hàng thương mại trên địa bàn thành phố ; tích cực huy động các nguồn vốn đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế, nhất là vốn trung và dài hạn ; chủ động trong hoạt động tín dụng. Khắc phục tình trạng ngân hàng thừa vốn, doanh nghiệp thiếu vốn đầu tư mở rộng sản xuất và đổi mới thiết bị công nghệ.

Phát huy vai trò động lực của khoa học-công nghệ, gắn kết chặt chẽ hơn nữa giữa nghiên cứu khoa học với hoạt động sản xuất-kinh doanh của các doanh nghiệp và công tác quản lý Nhà nước. Nâng cao năng lực tiếp nhận việc chuyển giao công nghệ của nước ngoài. Tích cực triển khai các dự án về bảo vệ và cải thiện môi trường sinh thái. Tiếp tục khuyến khích và hỗ trợ các doanh nghiệp áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO 9000.

6- Tăng cường công tác quản lý Nhà nước và nâng cao chất lượng hoạt động văn hóa, giáo dục và dạy nghề, y tế, lao động-thương binh và xã hội, thể thao, phát thanh, truyền hình. Tiếp tục thực hiện các chương trình xã hội có hiệu quả của thành phố như xóa đói giảm nghèo, nhà tình nghĩa, nhà tình thương, các phong trào từ thiện, v.v... Giải quyết có hiệu quả những vấn đề xã hội bức xúc, nhất là tệ nạn ma túy, mại dâm và tội phạm hình sự. Thực hiện tốt các chương trình quốc gia trên địa bàn. Đẩy mạnh thực hiện xã hội hóa các lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hóa, thể thao và khoa học-công nghệ. Đẩy mạnh hơn nữa công tác dạy nghề nhằm góp phần gia tăng lực lượng lao động kỹ thuật, đáp ứng yêu cầu phát triển các ngành kinh tế trên địa bàn.

7- Tiếp tục củng cố quốc phòng, giữ vững an ninh chính trị và an toàn xã hội ; tạo môi trường chính trị-xã hội ổn định để phát triển kinh tế.

8- Tiếp tục thực hiện cải cách hành chính mạnh mẽ hơn trên địa bàn thành phố kết hợp với phân cấp quản lý và ủy quyền nhiều hơn, rộng hơn những nội dung thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố cho sở-ngành, quận-huyện. Triển khai sắp xếp, củng cố tổ chức bộ máy chính quyền thành phố theo Nghị quyết Trung ương 7.

II.- Nội dung xây dựng kế hoạch và dự toán ngân sách :

1- Về xây dựng kế hoạch :

Đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch 8 tháng và dự ước cả năm 2000, nêu rõ những việc làm được, chưa làm được, những khó khăn tồn tại và nguyên nhân, nhất là những nguyên nhân chủ quan. Tính toán, xác định nhiệm vụ, mục tiêu kế hoạch năm 2001 của ngành và đơn vị mình, tập trung phân tích và đề xuất các giải pháp cụ thể để mở rộng thị trường, huy động các nguồn lực cho đầu tư phát triển. Kế hoạch phải bao quát hoạt động của các thành phần kinh tế, các ngành trên địa bàn, kết hợp chặt chẽ giữa kế hoạch phát triển kinh tế với kế hoạch phát triển văn hóa-xã hội và an ninh-quốc phòng, giữ vững trật tự xã hội và đảm bảo ổn định chính trị.

2- Về dự toán thu chi ngân sách :

Việc xây dựng dự toán ngân sách năm 2001 phải tính đúng, tính đủ các khoản thu theo quy định của các Luật thuế và chế độ hiện hành, đồng thời tính đến các yếu tố thực hiện những chính sách khuyến khích tích tụ vốn để mở rộng sản xuất, tăng tích lũy nội bộ để bồi dưỡng và tạo nguồn thu ổn định cho ngân sách. Dự toán thu ngân sách phải bảo đảm phù hợp với tốc độ tăng trưởng kinh tế, trên cơ sở tích cực khai thác mọi nguồn thu, chống thất thu.

Dự toán chi ngân sách cần xây dựng ở mức cần thiết, hợp lý, tiết kiệm, bảo đảm nguyên tắc tập trung cho các mục tiêu chủ yếu để tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế-xã hội của thành phố. Chi đầu tư theo hướng ưu tiên cho các công trình trọng điểm, vốn đối ứng sử dụng vốn ODA theo tiến độ đã ký kết, các công trình chuyển tiếp sẽ hoàn thành và đưa vào sử dụng trong năm, các công trình đã đủ thủ tục. Chi thường xuyên phải hợp lý, tiết kiệm, ưu tiên cho sự nghiệp giáo dục-đào tạo, khoa học-công nghệ, y tế, văn hóa. Chi hành chính phải gắn liền với các biện pháp thực hiện Pháp lệnh thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, kết hợp với thực hiện cải cách hành chính. Triển khai thực hiện và sơ kết việc khoán chi phí hành chính và biên chế đối với các đơn vị làm thí điểm của thành phố.

III.- Tổ chức thực hiện :

1- Tháng 9 năm 2000, Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố tổ chức hướng dẫn các sở-ngành, quận-huyện và các tổng công ty Nhà nước nội dung và phương pháp xây dựng kế hoạch năm 2001.

2- Tháng 10 năm 2000, các sở-ngành, quận-huyện và tổng công ty Nhà nước gửi kế hoạch năm 2001 cho Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố và Sở Tài chính-Vật giá thành phố để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố; Ủy ban nhân dân thành phố sẽ làm việc với một số sở-ngành, quận-huyện và tổng công ty Nhà nước về kế hoạch năm 2001.

3- Trên cơ sở kế hoạch của các đơn vị, Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố và Sở Tài chính-Vật giá thành phố bổ sung, hiệu chỉnh kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội và dự toán ngân sách thành phố năm 2001 trình Ủy ban nhân dân thành phố, Ban chấp hành Đảng bộ thành phố và Hội đồng nhân dân thành phố.

4- Trong tháng 12 năm 2000, Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức giao kế hoạch năm 2001 cho các sở-ngành, quận-huyện và tổng công ty Nhà nước.

5- Cuối tháng 9 năm 2000, Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố, Sở Tài chính-Vật giá thành phố chủ trì phối hợp với một số sở-ngành xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội và dự toán ngân sách thành phố năm 2001 (sơ bộ) trình Ủy ban nhân dân thành phố thông qua để báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính.

Do yêu cầu và tính chất của công việc, Ủy ban nhân dân thành phố yêu cầu Thủ trưởng các sở-ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận-huyện và Tổng Giám đốc các tổng công ty Nhà nước tập trung chỉ đạo và tổ chức thực hiện theo đúng yêu cầu, nhiệm vụ, nội dung và tiến độ xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội và dự toán ngân sách thành phố năm 2001 của Chỉ thị này.-

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH/THƯỜNG TRỰC
Lê Thanh Hải